CTCP Beton 6 (UPCOM: BT6)

Ngày 31/12/2024	3,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	0%

2024

ROE 8.0% +/- YoY ▼ 2.3%

Q4/24

DT thuần 30.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 8.00 ▲ 35.8%

2024

DT thuần 76.4 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 41.6 ▲ 119%

Q4/24

LN gộp 6.13 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 2.42 ▲ 65.2%

2024

LN gộp 12.7 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 12.2 ▲ 2261%

Q4/24

LN thuần -13.1 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 2.50 ▲ 16.2%

2024

LN thuần -68.6 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 0.10 ▲ 0.2%

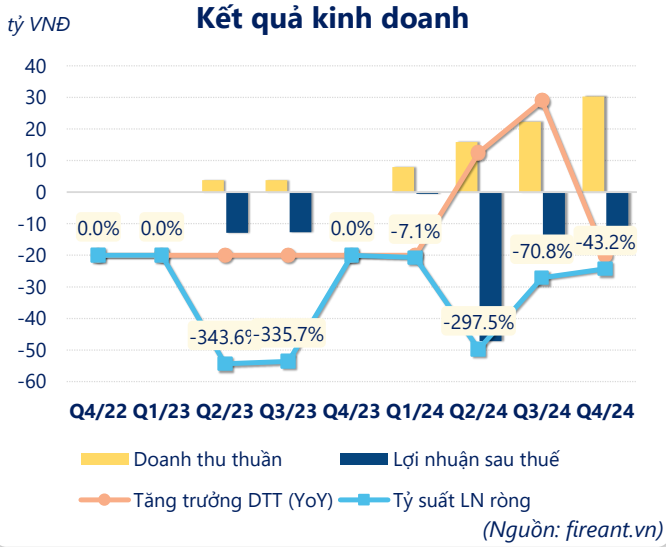
Q4/24

LN sau thuế -13.1 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 2.70 ▲ 17.2%

2024

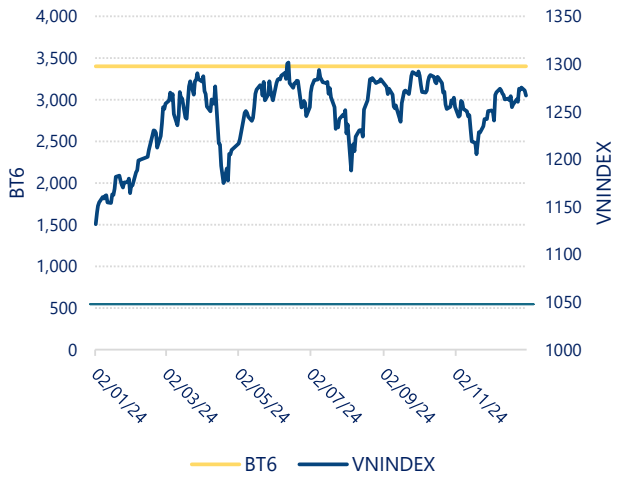
LN sau thuế -76.7 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 7.60 ▼ 11.0%

Kết quả kinh doanh



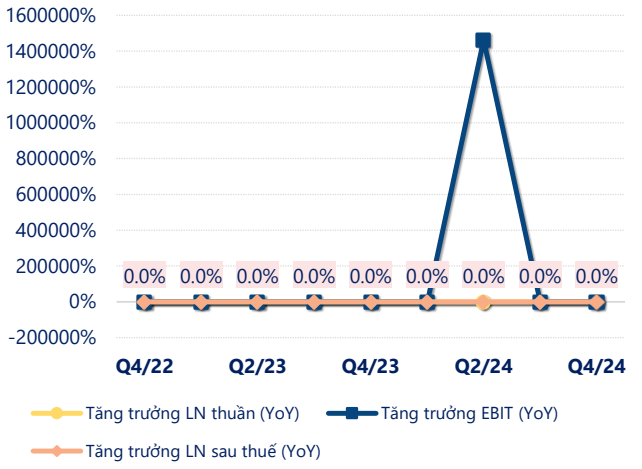
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



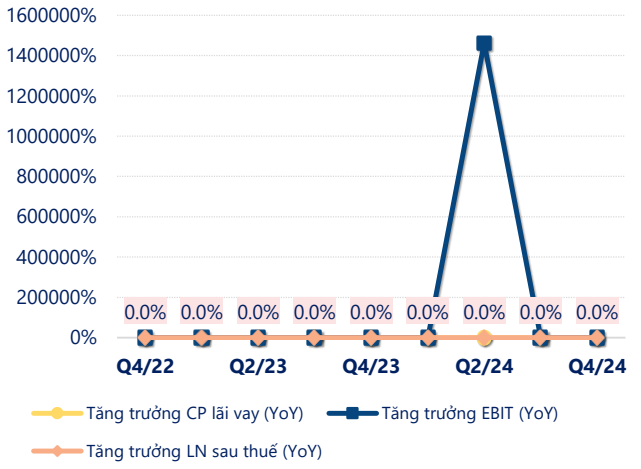
CTCP Beton 6 (UPCOM: BT6)

Tăng trưởng lợi nhuận



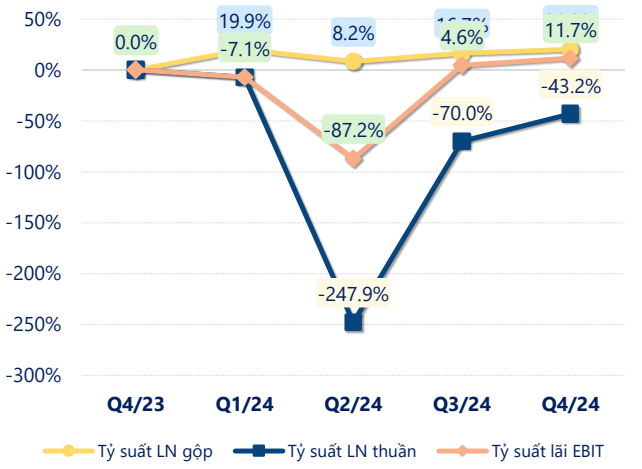
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



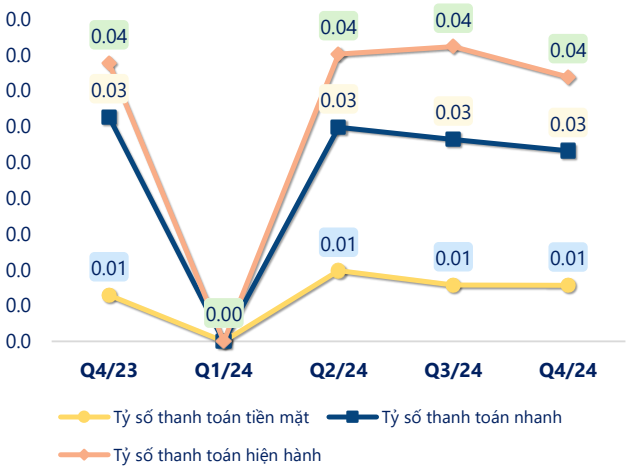
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



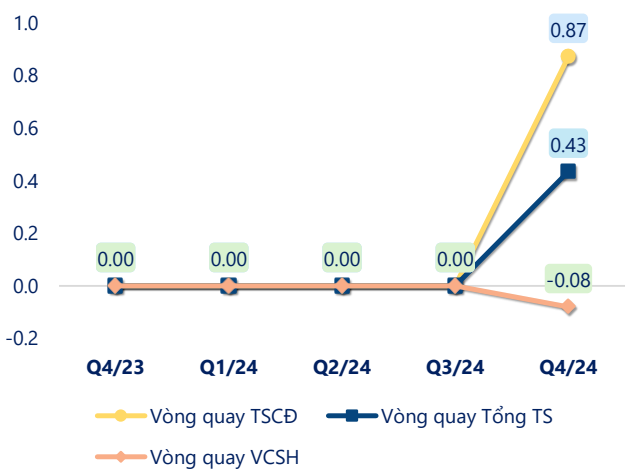
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



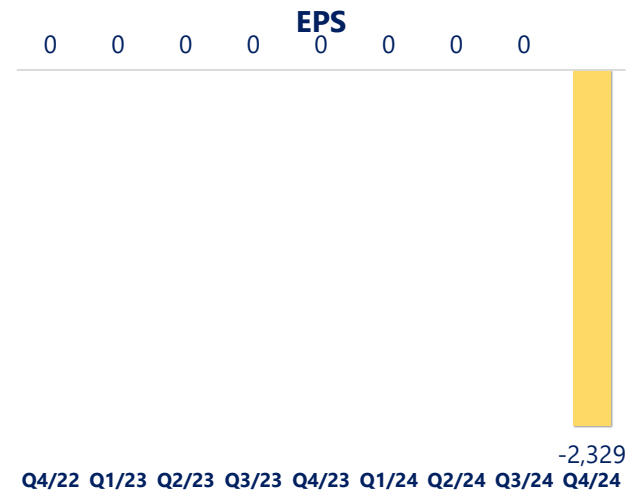
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

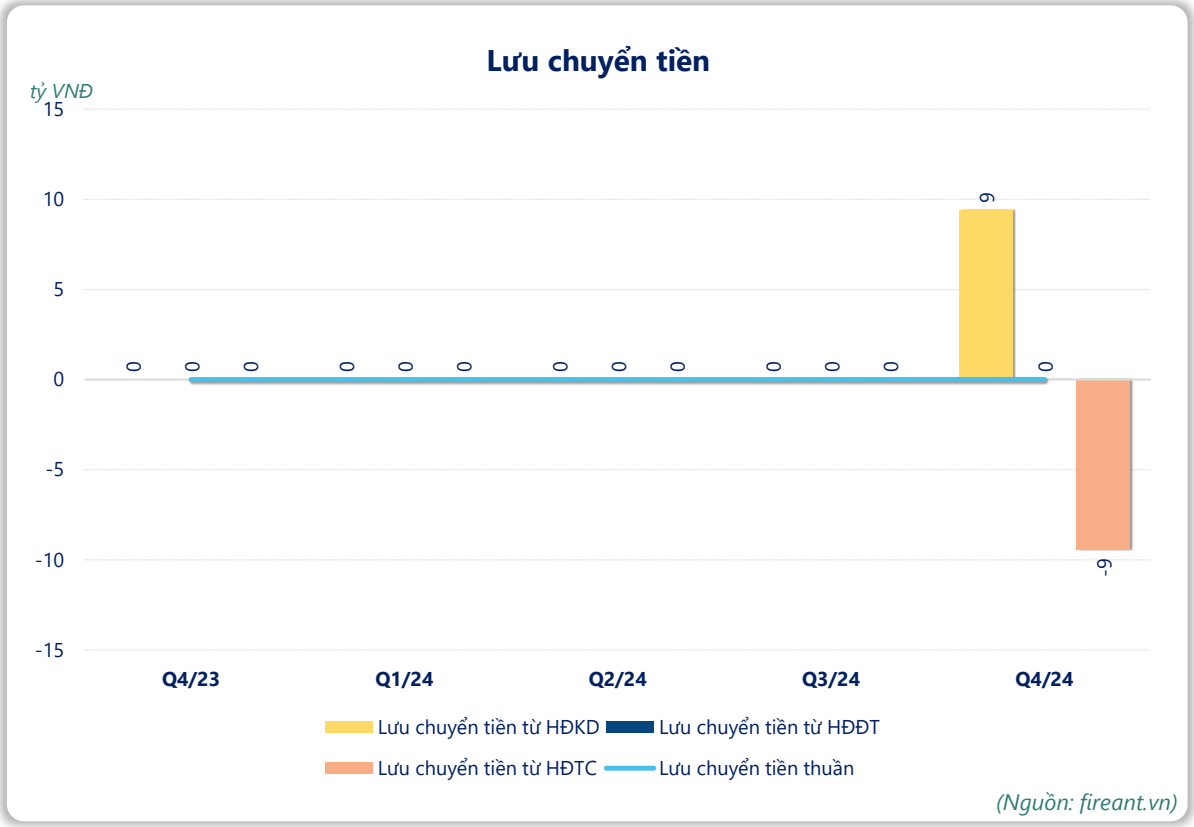


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Beton 6 (UPCOM: BT6)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**30.3**			**76.4**	**34.8**	**119%**
Giá vốn hàng bán	24.2			63.7	34.3	85.7%
Lợi nhuận gộp	6.13			12.7	0.54	2261%
Doanh thu HĐTC	0.04			0.19	0.15	24.8%
Chi phí TC	16.6			66.3	61.8	7.4%
Chi phí lãi vay	16.6			66.3	61.9	7.1%
LN trong công ty LKLD	**0**			**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0			0	0	
Chi phí QLDN	**2.64**			**15.2**	**7.62**	**99.0%**
LN thuần từ HĐKD	-13.1			-68.6	-68.7	0.2%
Lợi nhuận khác	**0.00**			**-7.58**	**-0.35**	**-2077%**
LN trước thuế	-13.1			-76.2	-69.1	-10.3%
Lợi nhuận sau thuế	**-13.1**			**-76.7**	**-69.1**	**-11.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-13.1**			**-76.7**	**-69.1**	**-11.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)